

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức cấp tỉnh, cấp huyện; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; biên chế Hội và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tỉnh Ninh Thuận năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 67-QĐ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 3228/QĐ-BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Ninh Thuận năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 539-KL/TU ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 542-KL/TU ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1101-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2484-QĐ/TU ngày 28/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế chính quyền địa phương tỉnh Ninh Thuận năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết điều chỉnh giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp) tỉnh Ninh Thuận năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, thay thế Phụ lục giao biên chế hành chính cấp tỉnh, cấp huyện ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (cụ thể theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này).

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 59/NQHĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:

“a) Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Ninh Thuận năm 2025: 10.973 biên chế; trong đó:

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 8.449 biên chế;
- Ngành Y tế: 1.482 biên chế;
- Ngành Văn hóa - Thể thao: 320 biên chế;
- Sự nghiệp khác: 463 biên chế;

- Dự phòng trong trường hợp phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; đồng thời, dự phòng để cân đối, đảm bảo chỉ tiêu tinh giảm đến năm 2026: 246 biên chế;

- Biên chế tiếp tục cân đối cho một số Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 13 biên chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giao cụ thể biên chế công chức; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (biên chế) được điều chỉnh tại

Nghị quyết này. Thời điểm thực hiện bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị kể từ ngày 01/3/2025. Riêng đối với 03 biên chế tạm thời cân đối, tiếp tục phân bổ cho 03 đơn vị (Đài Phát Thanh và Truyền hình; Cao đẳng Nghề; Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần) thực hiện từ ngày 01/01/2025.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, chủ động điều chỉnh, chuyển vào nguồn biên chế dự phòng của tỉnh; cân đối, điều chuyển biên chế giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương qua kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hoặc cần thiết phải kịp thời sử dụng biên chế dự phòng trong trường hợp cấp bách, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, quy định hiện hành nhưng không làm thay đổi tổng biên chế được giao và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất”.

Các nội dung khác hiện không điều chỉnh tại Nghị quyết này, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 59/NQHĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát tình hình và hiệu quả sử dụng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao tại các cơ quan, đơn vị; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với trường hợp sử dụng chưa đảm bảo hiệu quả biên chế được giao.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 24 tháng 02 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Điều chỉnh giao biên chế hành chính cấp tỉnh, cấp huyện
khối chính quyền địa phương năm 2025**
(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 24/02/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao đầu năm 2025 (theo Nghị quyết số 59/NQ- HĐND của HĐND tỉnh)	Đề xuất điều chỉnh giao biên chế giao năm 2025 (qua sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh gọn)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2025	Biên chế giao năm 2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3) + (4)	(6)
	TOÀN TỈNH (I+II+III)	1.608	0	1.608	
I	CẤP TỈNH	1.056	-26	1.030	
1	Thường trực HĐND tỉnh và các Ban chuyên trách	10	0	10	
2	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	0	4	
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	22	0	22	
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	51	2	53	
4.1	Cơ quan Văn phòng	46	2	48	Cán đối, bổ sung 02 biên chế (từ nguồn biên chế dự phòng qua chủ động điều chuyển từ một số đơn vị thực hiện sắp xếp bộ máy) để bố trí công chức tham mưu nhiệm vụ quản lý, xuất bản, phát hành Công báo và đăng tải duy trì trang Công báo điện tử - theo Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
4.2	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	5	0	5	
5	Sở Nội vụ	50	15	65	Tăng 15 biên chế: - Tiếp nhận 25 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; - Chuyển 08 biên chế Phòng Tôn giáo sang Ban Dân tộc và Tôn giáo qua sắp xếp TCBM; đồng thời chuyển 02 biên chế vào nguồn dự phòng tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định.
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	46	-46	0	Kết thúc hoạt động sau hợp nhất với Sở Nội vụ và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ sang các Sở, ngành khác; theo đó, chuyển 25 biên chế sang Sở Nội vụ; 07 biên chế sang Sở Y tế; 05 biên chế sang Sở Giáo dục và Đào tạo; 01 biên chế về Sở Tài chính; 05 biên chế về Sở Nông nghiệp và Môi trường; 02 biên chế để điều chuyển Lãnh đạo Sở sang Sở Nội vụ hoặc cơ quan đơn vị khác (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền) và chuyển 01 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao đầu năm 2025 (theo Nghị quyết số 59/NQ- HDND của HDND tỉnh)	Đề xuất điều chỉnh giao biên chế giao năm 2025 (qua sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2025	Biên chế giao năm 2025	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	5	53	Tiếp nhận 05 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chuyển sang để thực hiện nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp
8	Sở Y tế	58	7	65	Tiếp nhận 07 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chuyển sang - trước mắt, bố trí tại Cơ quan Sở để thực hiện nhiệm vụ về bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế, phòng, chống tệ nạn xã hội, trẻ em, ... ; 12 biên chế Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình kiện toàn thành phòng chuyên môn thuộc Sở. Theo đó, đề xuất HDND tỉnh xem xét, thống nhất phương án giao UBND tỉnh chủ động điều chuyển, phân bổ biên chế cho Sở Y tế và đơn vị trực thuộc (sau khi rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ trong thời gian tới - nếu có) và báo cáo Thường trực HDND tỉnh để theo dõi.
8.1	Cơ quan Sở	34	19	53	
8.2	Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	12	-12	0	Kiện toàn thành phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; theo đó, chuyển 12 biên chế về Cơ quan Sở Y tế
8.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	0	12	
9	Sở Dân tộc và Tôn giáo	14	9	23	Kiện toàn và đổi tên thành Sở Dân tộc và Tôn giáo; theo đó, tiếp nhận 14 biên chế từ Ban Dân tộc; 08 biên chế thực hiện chức năng, nhiệm vụ về Tôn giáo từ Sở Nội vụ chuyển sang và tiếp nhận 01 biên chế cân đối từ biên chế Lãnh đạo các Sở, ngành khác chuyển về
10	Sở Tài chính	42	41	83	Tăng 41 biên chế: - Tiếp nhận: 42 biên chế từ Sở Kế hoạch và Đầu tư; 01 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. - Chuyển 02 biên chế vào nguồn dự phòng tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định.
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	-46	0	Kết thúc hoạt động sau khi hợp nhất với Sở Tài chính; theo đó, chuyển 42 biên chế sang Sở Tài chính; cân đối 02 biên chế để điều chuyển Lãnh đạo Sở sang Sở Tài chính hoặc cơ quan đơn vị khác (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền) và chuyển 02 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định.
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	301	54	355	Tăng 54 biên chế: - Tiếp nhận 51 biên chế từ Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 biên chế từ Văn phòng Điều phối NTM; 05 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và XH. - Chuyển 07 biên chế vào nguồn dự phòng tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo lộ trình.
12.1	Cơ quan Sở	47	71	118	Tăng 71 biên chế do tiếp nhận 32 biên chế từ 03 đơn vị trực thuộc (điều chuyển trong nội bộ ngành: STT 12.7; 12.8; 12.9); 29 biên chế từ Sở Tài nguyên và MT; 05 biên chế từ Văn phòng Điều phối NTM và 05 biên chế từ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao đầu năm 2025 (theo Nghị quyết số 59/NQ- HDND của HDND tỉnh)	Đề xuất điều chỉnh giao biên chế giao năm 2025 (qua sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2025	Biên chế giao năm 2025	
12.2	Chi cục Kiểm lâm	164	-2	162	Giảm 02 biên chế do chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động tinh giảm năm 2026 theo quy định
12.3	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	13	0	13	
12.4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15	0	15	
12.5	Chi cục Biển và Thủy sản	25	10	35	Tăng 10 biên chế để tiếp nhận, thực hiện chức năng, nhiệm vụ QLNN về tài nguyên và Môi trường chuyên sang
12.6	Chi cục Bảo vệ môi trường	0	12	12	Tiếp nhận nguyên trạng 12 biên chế từ Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường
12.7	Chi cục Thủy lợi	12	-12	0	Kết thúc hoạt động sau khi kiện toàn, chuyển chức năng, nhiệm vụ và 32 biên chế về Cơ quan Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chuyển 05 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định.
12.8	Chi cục Phát triển nông thôn	13	-13	0	
12.9	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	12	-12	0	
13	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	5	-5	0	Chuyển 05 biên chế và chức năng, nhiệm vụ sang Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện và kết thúc hoạt động sau hợp nhất
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	54	-54	0	Kết thúc hoạt động sau hợp nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; theo đó, chuyển 51 biên chế sang Sở Nông nghiệp và Môi trường; cân đối 02 biên chế để điều chuyển Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan đơn vị khác (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền) và chuyển 01 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo quy định.
14.1	Cơ quan Sở	42	-42	0	
14.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	12	-12	0	
15	Sở Tư pháp	29	0	29	
16	Sở Công Thương	33	0	33	Đề xuất HDND tỉnh xem xét, thống nhất phương án giao UBND tỉnh theo dõi, chủ động tiếp nhận biên chế Cục Quản lý thị trường do Bộ Công Thương bàn giao, phân bổ cho Sở Công Thương để thành lập Chi cục Quản lý thị trường và báo cáo Thường trực HDND tỉnh theo quy định
17	Sở Xây dựng	51	48	99	Tăng 48 biên chế: - Tiếp nhận: 46 biên chế từ Sở Giao thông vận tải; 03 biên chế từ Ban An toàn giao thông. - Chuyển 01 biên chế vào nguồn dự phòng tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo lộ trình.
18	Sở Giao thông vận tải	49	-49	0	Kết thúc hoạt động sau hợp nhất với Sở Xây dựng; theo đó, chuyển 46 biên chế sang Sở Xây dựng; cân đối 02 biên chế để điều chuyển Lãnh đạo Sở sang Sở Xây dựng hoặc cơ quan đơn vị khác (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền) và chuyển 01 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo lộ trình.

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao đầu năm 2025 (theo Nghị quyết số 59/NQ- HDND của HDND tỉnh)	Đề xuất điều chỉnh giao biên chế giao năm 2025 (qua sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2025	Biên chế giao năm 2025	
19	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	3	-3	0	Chuyển 03 biên chế và chức năng, nhiệm vụ sang Sở Xây dựng để thực hiện và kết thúc hoạt động sau hợp nhất
17	Sở Khoa học và Công nghệ	32	13	45	
17.1	Cơ quan Sở	20	13	33	Tăng 13 biên chế: - Tiếp nhận 15 biên chế từ Sở Thông tin và Truyền thông chuyển sang; - Chuyển 02 biên chế còn lại vào nguồn dự phòng của tỉnh để chủ động thực hiện tinh giảm năm 2026 theo lộ trình.
17.2	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	12	0	12	Tiếp tục duy trì biên chế thực hiện cho đến khi tổ chức lại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành "Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" thuộc Sở - theo Phương án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 5844-CV/TU ngày 10/9/2024.
14	Sở Thông tin và Truyền thông	21	-21	0	Kết thúc hoạt động sau khi hợp nhất với Sở Khoa học và Công nghệ; theo đó, chuyển 15 biên chế sang Sở Khoa học và Công nghệ; 04 biên chế sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cân đối 02 biên chế để điều chuyển Lãnh đạo Sở sang Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan đơn vị khác (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền)
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	4	44	Tiếp nhận 04 biên chế từ Sở Thông tin và Truyền thông chuyển sang để thực hiện nhiệm vụ về báo chí, xuất bản
21	Thanh tra tỉnh	31	0	31	Tiếp tục duy trì biên chế thực hiện cho đến khi kiện toàn lại hệ thống thanh tra địa phương, thanh tra chuyên ngành (nếu có) - theo Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương
22	Ban Quản lý các khu công nghiệp	16	0	16	
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	552	0	552	Đối với UBND cấp huyện, trước mắt giữ nguyên theo số biên chế đã giao đầu năm 2025; UBND huyện, thành phố có trách nhiệm cân đối, bố trí sử dụng phù hợp qua sắp xếp, kiện toàn TCBM. Theo đó, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục theo dõi và sẽ tham mưu thực hiện tinh giảm 09 biên chế đầu năm 2026 theo lộ trình đề ra.
1	UBND Huyện Bắc Ái	77	0	77	
2	UBND Huyện Ninh Phước	81	0	81	
3	UBND Huyện Ninh Sơn	76	0	76	
4	UBND Huyện Thuận Bắc	76	0	76	
5	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	84	0	84	
6	UBND Huyện Ninh Hải	82	0	82	
7	UBND Huyện Thuận Nam	76	0	76	

STT	Tên cơ quan (bao gồm đơn vị trực thuộc)	Biên chế giao đầu năm 2025 (theo Nghị quyết số 59/NQ- HDND của HDND tỉnh)	Đề xuất điều chỉnh giao biên chế giao năm 2025 (qua sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2025	Biên chế giao năm 2025	
III	Biên chế cân đối điều chuyển Lãnh đạo cấp Sở của cơ quan, đơn vị sắp xếp TCBM sang cơ quan, đơn vị khác	0	9	9	Sau khi cân đối, điều chuyển sang Ban Dân tộc và Tôn giáo 01 biên chế; còn lại 09 biên chế, đề xuất HDND tỉnh giao UBND tỉnh chủ động điều chuyển sang các cơ quan, đơn vị khác để bố trí công tác đối với Lãnh đạo cấp Sở trong các cơ quan, đơn vị sắp xếp TCBM (sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền); chuyển biên chế vào nguồn dự phòng trong trường hợp nhân sự lãnh đạo cấp Sở được điều động sang đơn vị hiện vẫn còn biên chế lãnh đạo cơ quan chưa sử dụng. Báo cáo Thường trực HDND tỉnh để theo dõi.
IV	Biên chế dự phòng phục vụ tinh giảm của TW và phục vụ khi phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	0	17	17	